

Cần Thơ, ngày 21 tháng 11 năm 2023

THƯ MỜI BÁO GIÁ
Về việc Cải tạo sửa chữa, bảo trì thường xuyên tại khoa Sanh,
khoa Hậu sản, khoa Phụ

Kính gửi: Quý công ty

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 về việc quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2022 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 quy định chi tiết việc sử dụng vốn Nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan Nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp;

Căn cứ Kế hoạch số 545/KH-HCQT ngày 09 tháng 11 năm 2023 của phòng Hành chính quản trị về việc cải tạo sửa chữa, bảo trì thường xuyên tại khoa Sanh, khoa Hậu sản, khoa Phụ;

Bệnh viện kính mời Quý công ty có đủ năng lực và kinh nghiệm quan tâm đến nội dung chào giá xin vui lòng gửi báo giá đến bệnh viện theo thông tin sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Phụ sản Thành phố Cần Thơ
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Phòng Hành chính Quản trị, Số điện thoại: 0292.6518125.
- Cách thức tiếp nhận báo giá: Nhận trực tiếp tại địa chỉ số 106 CMT8, Phường Cái Khế, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.
- Nội dung ghi ngoài bì thư báo giá: **Gói thầu Cải tạo sửa chữa, bảo trì thường xuyên tại khoa Sanh, khoa Hậu sản, khoa Phụ.** Theo yêu cầu báo giá ngày.....tháng.....năm.....
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: 03 ngày làm việc, kể từ ngày 21 tháng 11 năm 2023 đến trước 17h ngày 23 tháng 11 năm 2023. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 23 tháng 11 năm 2023

II. Nội dung

STT	Tên công tác	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
	Nâng cấp đường ống, hố Ga và khuôn viên sân vườn khoa Sanh				
1	Cạo bỏ lớp vôi, sơn cũ trên bề mặt - tường, trụ, cột	m2	19,1970		
	Cách vách khuôn viên sau khoa sanh: $8,9 \times 0,9 = 8,01$				
	$5,73 \times 0,9 = 5,157$				
	$3,95 \times 0,9 = 3,555$				
	$2,75 \times 0,9 = 2,475$				
2	Đục nhám mặt tường cũ	m2	19,1970		
	Cách vách khuôn viên sau khoa sanh: $8,9 \times 0,9 = 8,01$				
	$5,73 \times 0,9 = 5,157$				
	$3,95 \times 0,9 = 3,555$				
	$2,75 \times 0,9 = 2,475$				
3	Phá dỡ nền gạch cũ	m2	13,2395		
	Phần lát gạch tự chèn 400x400: $1 \times 8,9 \times 2,75 \times 50\% = 12,2375$				
	$1 \times 1,67 \times 1,2 \times 50\% = 1,002$				
4	Đắp nền móng công trình bằng thủ công	m3	6,6198		
	Phần lát gạch tự chèn 400x400: $1 \times 8,9 \times 2,75 \times 0,25 = 6,1188$				
	$1 \times 1,67 \times 1,2 \times 0,25 = 0,501$				
5	Bê tông lót móng SX bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, chiều rộng $\leq 250\text{cm}$, M100, đá 4x6, PCB30	m3	2,6479		
	Phần lát gạch tự chèn 400x400: $1 \times 8,9 \times 2,75 \times 0,1 = 2,4475$				
	$1 \times 1,67 \times 1,2 \times 0,1 = 0,2004$				
6	Xây móng bằng gạch đất sét nung 4x8x19cm - Chiều dày $\leq 30\text{cm}$, vữa XM M75, PCB30	m3	0,1635		
	Nâng hố ga: $3 \times 0,6 \times 0,6 \times 0,3 = 0,324$				
	$1 \times 0,6 \times 1 \times 0,3 = 0,18$				
	Trừ chiếm chỗ lòng hố ga: $- 3 \times 0,4 \times 0,4 \times 0,3 = -0,144$				
	$- 1 \times 0,4 \times 0,8 \times 0,3 = -0,096$				
	Chiếm chỗ ống D140: $- 8 \times 0,04 \times 3,14 \times 0,1 = -0,1005$				
7	Láng bể nước, giếng nước, giếng cáp dày 2cm (Láng mặt hố Ga), vữa XM M50, PCB30	m2	2,1600		

	Nâng hồ ga: $3 \times 0,4 \times 0,3 \times 4 = 1,44$				
	$1 \times 2,4 \times 0,3 = 0,72$				
8	Lắp đặt ống nhựa PVC miệng bát, nối bằng p/p dán keo, đoạn ống dài 6m - Đường kính 168mm	100m	0,1400		
	Đường ống TN: $14 \times 0,01 = 0,14$				
9	Láng nền, sàn không đánh màu, dày 3cm, vữa XM M75, PCB30	m2	26,4790		
	Phần lát gạch tự chèn 400x400: $1 \times 8,9 \times 2,75 = 24,475$				
	$1 \times 1,67 \times 1,2 = 2,004$				
10	Lát sân, nền đường, vỉa hè gạch xi măng tự chèn dày 3,5cm	m2	26,4790		
	Phần lát gạch tự chèn 400x400: $1 \times 8,9 \times 2,75 = 24,475$				
	$1 \times 1,67 \times 1,2 = 2,004$				
11	Ốp tường trụ, cột - Tiết diện gạch 300x450mm, vữa XM M75, PCB30	m2	19,1970		
	Cách vách khuôn viên sau khoa sanh: $8,9 \times 0,9 = 8,01$				
	$5,73 \times 0,9 = 5,157$				
	$3,95 \times 0,9 = 3,555$				
	$2,75 \times 0,9 = 2,475$				
12	Bả bằng bột bả vào tường	m2	43,5930		
	Cách vách khuôn viên sau khoa sanh: $8,9 \times 3 = 26,7$				
	$5,73 \times 3 = 17,19$				
	$3,95 \times 3 = 11,85$				
	$2,75 \times 3 = 8,25$				
	Trừ Ô sáng: $-1 \times 0,6 \times 2 = -1,2$				
	Trừ gạch ốp: $-19,197 = -19,197$				
13	Sơn dầm, trần, tường trong nhà đã bả bằng sơn các loại 1 nước lót + 2 nước phủ	m2	43,5930		
	Khối lượng bả tường: $43,593 = 43,593$				
14	Lợp mái che tường bằng tôn múi, chiều dài bất kỳ (Chống thấm khe hở mái Tôn bằng Tôn Phẳng)	100m2	0,1838		
	Tole chèn đoạn Hành lang: $1 \times 18 \times 0,4 \times 0,01 = 0,072$				
	$1 \times 4 \times 0,4 \times 0,01 = 0,016$				
	Đoạn giáp phòng mổ: $1 \times 5,9 \times 0,6 \times 0,01 = 0,0354$				

	$1 \times 6 \times 0,4 \times 0,01 = 0,024$				
	Tấm dài gần gờ chặn nước: $1 \times 1,8 \times 1 \times 0,01 = 0,018$				
	Đoạn tole mục trước quầy: $5 \times 0,8 \times 0,01 = 0,04$				
15	Cung cấp lắp đặt máng xối Inox		5,4000		
	$5,4 = 5,4$				
	<i>Dặm vá trát tường, vá trần, bả và sơn lại vị trí dờn máy lạnh phòng 18 khoa Hậu Sản</i>				
16	Trát tường trong - Chiều dày 2cm, vữa XM M75, XM PCB30	m2	0,5000		
	Vách: $0,5 = 0,5$				
17	Tháo dỡ, đóng mới trần phẳng bằng tấm thạch cao	m2	0,5000		
	Trần: $0,5 = 0,5$				
18	Cạo bỏ lớp vôi, sơn cũ trên bề mặt - tường, trụ, cột	m2	3,0000		
	Vách + Trần: $3 = 3$				
19	Sơn dầm, trần, tường ngoài nhà không bả bằng sơn các loại 1 nước lót + 2 nước phủ	m2	3,0000		
	Khối lượng bả: $3 = 3$				
20	Sửa bồn hoa bãi xe Taxi (Xây, tô trát cạnh...)	Cái	1,0000		
	$1 = 1$				
	<i>Đục sửa 05 viên gạch phòng Dịch vụ 6 khu vực tiền Phẫu - Khoa Phụ</i>				
21	Phá lớp gạch ốp + vữa trát tường, cột, trụ	m2	0,9000		
	$5 \times 0,3 \times 0,6 = 0,9$				
22	Thu gom phế thải, vận chuyển đến nơi tập kết 200m	M2	0,9000		
	$0,9 = 0,9$				
23	Ốp tường trụ, cột - Tiết diện gạch $\leq 0,25m^2$, vữa XM M75, PCB30	m2	0,9000		
	$0,9 = 0,9$				
	<i>Sơn lại trần vách khu vực hành lang các khoa phòng</i>				
24	Sơn dầm, trần, tường ngoài nhà đã bả bằng sơn các loại 2 nước phủ (Bao gồm cạo, bả lại một số vị trí bong tróc khoảng 10% khối lượng sơn)	M2	581,0430		51.422.306
	Hành lang tầng trệt: $36,7 \times 8,3 = 304,61$				
	Hành lang tầng 1: $20,5 \times 2,4 = 49,2$				
	Vách: $19,6 \times 1,4 = 27,44$				
	Hành lang trước phòng hành chính: $17,8 \times 1,75 = 31,15$				
	$17 \times 2,2 = 37,4$				
	$8,2 \times 2,2 = 18,04$				
	Trần: $8,5 \times 2,95 = 25,075$				
	Hành lang TTSL: $32,4 \times 2,72 = 88,128$				
	Tổng cộng				

*Ghi chú: Giá đã bao gồm thuế và các chi phí liên quan.

III. Các tài liệu kèm theo báo giá gồm:

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.
- Cung cấp hợp đồng mua bán tương tự (nếu có)./. *Han*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Hồ sơ: Phòng TCKT,
Phòng HCQT.

**Nguyễn Hữu Dự**